

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 48 /2022/HSST
Ngày 07/4/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/4/2022 và 07/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 02/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 31/2022/QĐST-HS ngày 05/4/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Thị N** (tên gọi khác: N1), sinh năm 1988 tại TP Hồ Chí Minh.

- Giới tính: Nữ.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Họ và tên cha: Không rõ.

- Họ và tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1966 (còn sống)

- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01 và chưa chồng con, có 01 con sinh ngày 10/10/2021.

- Tiền án: Ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa thi hành xong).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Võ Thị N 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong).

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

2/ Họ và tên: **Bùi Đình K** (tên gọi khác: K S N), sinh năm 1973 tại Quảng Nam.

- Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Ấp XĐ, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Họ và tên cha: Bùi Đình N2, sinh năm 1945 (còn sống)

- Họ và tên mẹ: Lê Thị L1, sinh năm 1950 (còn sống)

- Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02; có vợ tên Đặng Thị Ngọc O, sinh năm 1974 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án:

+ Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (bị cáo thi hành xong bản án vào tháng 6/2021).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/11/2011 bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày 24/6/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 196). Bị cáo đã thi hành xong hình phạt.

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Ch); sinh năm 1960 tại Đồng Nai.

- Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo.

- Họ và tên cha: Nguyễn Thành Ng, sinh năm 1923 (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1937 (đã chết)

- Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ 01; có vợ tên: Nguyễn Thị U, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 2003.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 23/7/2020 bị Công an huyện Long Thành xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã đóng phạt).

- Nhân thân:

+ Ngày 22/8/1981 đến ngày 15/7/1984 bị tập trung cải tạo tại trại giam Xuân Lộc về hành vi Trộm cắp tài sản XHCN (không xác định được bản án, Tòa án xét xử).

+ Ngày 27/7/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/02/1993 (bản án sơ thẩm số 100 ngày 27/7/1989, bản án phúc thẩm số 829 ngày 29/9/1989). Về án phí hình sự, dân sự và bồi thường dân sự không xác minh được kết quả.

+ Ngày 16/5/1994 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa đi tập trung, quản lý, giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Trung tâm ĐT và XTVL Xuân Phú (quyết định số 999 ngày 16/5/1994). Kết quả xác minh không thu thập được hồ sơ thi hành quyết định đối với Nguyễn Thành T.

+ Ngày 24/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị cáo đã thi hành xong các quyết định của bản án (bản án số 179).

+ Ngày 30/7/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/10/1999, về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bị cáo hiện đang tại ngoại.

4/ Họ và tên: **Trần Đại V** (tên gọi khác: không); sinh năm 1974 tại Đà Nẵng.

- Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: Ấp B, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa.

- Họ và tên cha: Trần Th (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1953 (còn sống)

- Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con lớn nhất; có vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1978 và có 02 con lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2000.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/8/2014 bị Công an huyện Long Thành xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong.

- Bị cáo hiện đang tại ngoại.

5/ Họ và tên: **Trương Văn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1979 tại Đồng Nai.

- Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo.

- Họ và tên cha: Trương Văn P (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị Q (đã chết)

- Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06. Bị cáo sống như vợ chồng với chị Dương Thị Ng, sinh năm 1978 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

6/ Họ và tên: **Trần Văn H1** (tên gọi khác: Nh), sinh năm 1974 tại Đồng Nai.

- Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: Ấp C, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo.

- Họ và tên cha: Trần Văn Ph (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Đào Thị S (đã chết)

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011 (hiện đang nuôi 01 con sinh năm 2010 là con riêng của vợ).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/6/2021 Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V đến nhà bà Võ Thị L, tại ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc được thua bằng tiền. Trong đó N sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc, thu giữ của N 350.000 đồng số tiền còn lại khi bị bắt N ném xuống chiếu bạc nên không xác định được tại thời điểm bị bắt N thắng hay thua bạc; K đem theo 300.000 đồng để đánh bạc, K thua 60.000 đồng, thu giữ 240.000 đồng; Nguyễn Thành T, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, T thua 400.000 thu giữ 500.000 đồng; Trương Văn H, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc H thắng 500.000 đồng thu giữ 1.500.000 đồng; Trần Văn H1, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và không thắng không thua, thu giữ của H1 300.000 đồng; Trần Đại V, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua 400.000 đồng thu giữ 1.600.000 đồng. Hình thức và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: N là người làm cái, mỗi ván mỗi người chơi đặt thấp nhất là số tiền 50.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng, nếu ai chọn đặt tiền vào các hình nào phù hợp với hình do N lật ra là thắng và ngược lại là thua. Tất cả cùng đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Long phối hợp cùng Công an xã BS bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra còn một số người tham gia đánh bạc nhưng không rõ tên, tuổi địa chỉ bỏ chạy thoát khi bị phát hiện

Vật chứng và tài sản tạm giữ: Thu giữ trên chiếu bạc 8.000.000 đồng; 01 bộ dụng cụ dùng để “lắc bầu, cua”; thu giữ trên người của Võ Thị N 350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung; thu giữ trên người của Bùi Đình K 240.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số 60C1-943.86; thu giữ trên người của Nguyễn Thành T 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; thu giữ trên người của Trương Văn H 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; thu giữ trên người của Trần Văn H1 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Bavaben; thu giữ trên người của Trần Đại V 6.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1, Trần Đại V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: Võ Thị N từ 7 tháng đến 8 tháng tù, Bùi Đình K từ 7 tháng đến 8 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 6 tháng đến 8 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đại V từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn H, Trần Văn H1 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 07/6/2021 tại nhà bà Võ Thị L, sinh năm 1966, ngụ ở ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức “lắc bầu, cua”. Trong đó, N sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc; K đem theo 300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thành T, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; Trương Văn H, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn H1, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc; Trần Đại V, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện Long Thành phối hợp cùng Công an xã BS bắt quả tang cùng tang vật, thu trên chiếu bạc số tiền 8.000.000

đồng, thu trên người các đối tượng 9.790.000 đồng, trong đó có 4.490.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

[2] Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo trong vụ án đều là những người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết rõ việc đánh bạc là tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đi ngược lại với việc đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trên địa bàn huyện Long Thành nói riêng và trong toàn xã hội nói chung. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản, hạnh phúc của các gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần căn cứ vào tính chất, vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo để cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án, bị cáo Võ Thị N là người đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 20.000.000 đồng theo bản án số 83/2020/HSST ngày 19/6/2020; có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 210/2014/HSST ngày 27/11/2014. Bị cáo N cũng là người mua dụng cụ về để lắc bầu cua, đứng ra cầm cái và sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc.

Bị cáo Bùi Đình K là người đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 7.000.000 đồng theo bản án số 210/2014/HSST ngày 27/11/2014 về tội “Đánh bạc”; có nhân thân xấu, ngày 10/11/2011 bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc và ngày 24/6/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 196/2021/HS-PT. Trong quá trình chờ Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm về hành vi đánh bạc, bị cáo K lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thành T là người đang có tiền sự, ngày 23/7/2020 bị Công an huyện Long Thành xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, ngày 22/8/1981 đến ngày 15/7/1984 bị tập trung cải tạo tại trại giam Xuân Lộc về hành vi Trộm cắp tài sản XHCN, ngày 27/7/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 16/5/1994 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa đi tập trung, quản lý, giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Trung tâm ĐT và XTVL Xuân Phú, ngày 24/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 30/7/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo Trần Đại V có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Long Thành xử phạt hành chính về tội đánh bạc vào năm 2014.

Các bị cáo không biết ăn năn hối cải để trở thành người tốt mà tiếp tục phạm tội. Việc bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K mặc dù chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo Trần Đại V, Trương Văn H, Trần Văn H1 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Võ Thị N đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét, các bị cáo Trần Đại V, Trương Văn H, Trần Văn H1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo Trần Đại V bằng hình thức cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung, xử phạt bị cáo Trương Văn H, Trần Văn H1 bằng hình thức phạt tiền cũng có tác dụng răn đe, giáo dục. Giao bị cáo V cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Do bị cáo V làm nghề buôn bán, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 12.490.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 bộ dụng cụ dùng để “lắc bầu, cua” do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Võ Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số 60C1-943.86 thu giữ của Bùi Đình K; 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Trương Văn H; 01 điện thoại di động Bavaben và 300.000 đồng thu giữ của Trần Văn H1; số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Trần Đại V xét không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho N, K, T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V là phù hợp.

Ngoài ra khi bắt giữ Công an huyện Long Thành còn tạm giữ 2.580.000 đồng của chị Phan Thị L3; 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị P; 01 xe mô tô biển số 60N2-8000 và số tiền 220.000 đồng của Phạm Cao T1. Quá trình điều tra, xét thấy L3, P và T1 không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho L3, P, T1 và không xử lý về hành vi đánh bạc là phù hợp.

Đối với bà Võ Thị L để cho các bị cáo sử dụng địa điểm đánh bạc trái phép, nhưng việc đánh bạc của các bị cáo là tự phát, bà Lộn không đứng ra tổ chức và thu tiền xâu nên không có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc theo quy định của Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Riêng một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ chạy thoát, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K, Nguyễn Thành T, Trương Văn H, Trần Văn H1 và Trần Đại V phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Võ Thị N, Bùi Đình K.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/02/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Đại V.

- Xử phạt bị cáo Trần Đại V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đại V cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Việt có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BS trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đại V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trương Văn H, Trần Văn H1.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.490.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để “lắc bầu, cua” do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo Giấy nộp tiền mặt vào Kho bạc Nhà nước Long Thành ngày 05/01/2022 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung